

Bản án số: 135/2019/HS-

PT

Ngày: 14/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Quyết

Ông Ngô Quang Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Ngọc- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Tiến- Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 184/2019/HSPT ngày 22/8/2019 đối với các bị cáo Chu Văn Th, Chu Văn B, Nông Văn T do có kháng cáo của các bị cáo Th, B, T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 44/2019/HSST ngày 03/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ng, tỉnh Bắc Giang.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Họ và tên: **Chu Văn Th**, sinh năm 1991. Tên gọi khác: Không. Trú quán: thôn Dọc Đ, xã Biên S, huyện Lục Ng, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 4/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông: Chu Văn T sinh năm 1971 và bà: Tăng Thị T, sinh năm 1972. Vợ: Chu Thị H, sinh năm 1991. Con: Có 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017). Anh, chị em ruột: Có 04 anh chị em, bị cáo là thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo ra đầu thú ngày 17/4/2019, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương. Vắng mặt.

2. Họ và tên: **Chu Văn B**, sinh năm 1986; Tên gọi khác: Không. Trú quán: thôn Dọc Đ, xã Biên S, huyện Lục Ng, tỉnh Bắc Giang. Dân tộc: Nùng. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hoá: 7/12. Đảng, đoàn thể: Không. Bố đẻ: Chu Văn Qu, sinh năm 1960 (Đã chết). Mẹ đẻ: Vi Thị L, sinh năm 1962. Vợ, con: Chưa có. Anh, chị em ruột: Có 03 anh chị em, bị cáo là thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 15/02/2019 đến ngày 20/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nông Văn T**, sinh năm 1989. Tên gọi khác: Không. Trú quán: thôn Quán Cà, xã Biên S, huyện Lục Ng, tỉnh Bắc Giang. Nơi ở hiện nay: thôn Dọc Đ, xã Biên S, huyện Lục Ng, tỉnh Bắc Giang. Dân tộc: Nùng. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hoá: 9/12. Đảng, đoàn thể: Không. Bố đẻ: Nông Văn Ng, sinh năm 1951. Mẹ đẻ: Lôi Thị Nh, sinh năm 1954. Vợ: Chu Thị T, sinh năm 1992. Con: Có 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017). Anh, chị em ruột: Có 08 anh chị em, bị cáo là thứ 08. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/HSST ngày 21/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ng tuyên phạt Nông Văn T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, đến thời điểm phạm tội mới bị cáo đã được xóa án tích. Ngày 08/4/2014, Công an huyện Lục Ng, tỉnh Bắc Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng. Ngày 08/4/2014, bị cáo đã nộp xong tiền phạt. Bị cáo bị bắt trong trường hợp giữ người khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 15/02/2019 đến ngày 20/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có 06 bị cáo khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng do không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 14/02/2019 bị cáo Chu Văn Th, trú tại thôn Dọc Đ, xã Biên S đến nhà văn hoá thôn Dọc Đ ăn liên hoan cùng với nhân dân trong thôn. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong Th đi ra cổng nhà văn hoá thôn thì thấy tại khu vườn vải thiều của gia đình anh Lương Văn T, ở cùng thôn có một số người đang ngồi xung quanh một chiếc chiếu có để sẵn bát đĩa, quân vị, bảng vị. Thành biết mọi người chuẩn bị đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh xóc đĩa. Thấy không có người cầm cái nên Th ngồi vào cầm bát đĩa xóc cái cho mọi người đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Những người tham gia đánh bạc gồm các bị cáo: Chu Văn B, Nông Văn T, Chu Văn Côn, Chu Văn Lợi, Chu Văn Đậu, Chu Văn Bệ, Lương Văn Thái; đều trú tại thôn Dọc Đ, xã Biên S, huyện Lục Ng và Mạc Văn Hèo, trú tại thôn Quán Cà, xã Biên S, huyện Lục Ng. Hình thức đánh bạc cụ thể như sau: Người xóc cái dùng 04 quân cái một mặt đen, một mặt trắng cho vào 01 đĩa sứ rồi dùng bát con úp lên, dùng hai tay cầm cả đĩa và bát xóc đều. Quy định phía bên tay phải của người xóc cái là bên chẵn, phía bên tay trái của người xóc cái là bên lẻ. Những người tham gia đánh bạc đặt cược tiền bên chẵn hay lẻ tùy ý. Khi mở bát ra nếu quân cái thể hiện có 03 quân trắng, 01 quân đen hoặc 03 quân đen, 01 quân trắng thì những người đặt tiền ở bên lẻ thắng bạc. Nếu quân cái thể hiện 02 quân đen, 02 quân trắng hoặc 04 quân đen, 04 quân trắng thì những người đặt tiền ở bên chẵn thắng bạc, tỷ lệ được thua là 1/1. Tại chiếu bạc có để 01 bảng vị nhưng không có ai đánh bạc bằng hình thức đánh bảng vị. Các đối tượng nêu trên đánh bạc sát phạt nhau đến 22 giờ 37 phút cùng

ngày thì bị Tổ công tác Công an huyện Lục Ng phát hiện bắt quả tang, bắt giữ được 05 người gồm các bị cáo: Chu Văn Đậu, Lương Văn Thái, Chu Văn B, Chu Văn Bê và Chu Văn Lợi, những người còn lại chạy thoát. Tang vật thu giữ gồm: Số tiền 5.100.000 đồng, 01 bộ bát đĩa bằng sứ, 04 quân vị bằng tre, một mặt màu đen, một mặt để tự nhiên (màu trắng) có kích thước 10x8x2 (mm); 01 tờ bìa cát tông, một mặt có chữ “Món quà sức khỏe, tươi trẻ đón xuân”, một mặt có các ô tròn được bôi đen; 01 chiếc nhựa đã qua sử dụng; 01 bút lông dầu, nhãn hiệu Thiên Long, loại Maket; 01 đèn pin tích điện loại đeo ở đầu màu xanh; 01 xe mô tô và 05 điện thoại di động các loại. Ngoài ra, các đối tượng còn tự giao nộp tổng số tiền 310.000. Ngày 15/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ng ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nông Văn T. Quá trình bắt giữ, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Tám số tiền 20.000 đồng. Ngày 25/3/2019, Chu Văn Cồn đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ng đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ng xác định ngoài các đối tượng đã bị bắt giữ và ra đầu thú nêu trên thì còn Chu Văn Th, Mạc Văn Hèo và Triệu Văn Tư cũng tham gia đánh bạc tại khu vực vườn vải của gia đình anh Lương Văn Tình vào buổi tối ngày 14/02/2019 nên đã triệu tập các đối tượng đến làm việc. Quá trình điều tra, Mạc Văn Hèo đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ng làm việc theo giấy triệu tập và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Khi đến làm việc, Mạc Văn Hèo giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 60.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc. Do Triệu Văn Tư và Chu Văn Th bỏ trốn khỏi địa phương, không đến làm việc theo giấy triệu tập nên ngày 10/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ng đã ra Quyết định truy nã đối với Triệu Văn Tư và Chu Văn Th. Ngày 17/4/2019, Chu Văn Th đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ng đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận về hành vi đánh bạc và số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

Chu Văn Th khai: Thành là người trực tiếp xóc cái cho mọi người đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, Thành có 100.000 đồng sử dụng để đánh bạc và bị thua hết. Khi Công an đến bắt quả tang, do sợ hãi nên Thành bỏ chạy.

Chu Văn B khai: Khi tham gia đánh bạc B có 300.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc B thua 290.000 đồng, còn 10.000đ. Khi Công an đến bắt quả tang, B giao nộp số tiền 10.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Nông Văn T khai: Khi tham gia đánh bạc T có 270.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T thua 250.000 đồng nên không chơi nữa rồi bỏ về. Số tiền đánh bạc còn lại là 20.000 đồng, T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra khi bị bắt trong trường hợp khẩn cấp.

Chu Văn C khai: Khi tham gia đánh bạc C có 70.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc C thua hết tiền nên về nhà ngủ.

Mạc Văn H khai: Khi tham gia đánh bạc H có 60.000 đồng, bỏ ra để tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc H hòa tiền. Sau đó, H không tham gia đánh bạc tiếp

mà ra về. Khi đến Cơ quan điều tra làm việc, H giao nộp số tiền 60.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Chu Văn L khai: Khi tham gia đánh bạc L có 50.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi Công an đến bắt quả tang L đã thua hết tiền.

Chu Văn Đ khai: Khi tham gia đánh bạc Đ có 40.000 đồng bỏ ra để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Đ thua 20.000 đồng. Khi Công an đến bắt quả tang, Đ giao nộp số tiền 20.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Chu Văn B khai: Khi tham gia đánh bạc B có 40.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi Công an đến bắt quả tang B đã thua hết tiền.

Lương Văn Th khai: Khi tham gia đánh bạc Th có 320.000 đồng, bỏ ra 20.000 đồng để tham gia đánh bạc và bị thua hết. Th còn lại số tiền 300.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi Công an đến bắt quả tang, do lộn xộn nên Th chỉ còn số tiền 280.000 đồng để giao nộp cho Công an. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.210.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKS-LN ngày 17/05/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ng truy tố các bị cáo Chu Văn Th, Chu Văn B, Nông Văn T, Chu Văn C, Mạc Văn H, Chu Văn L, Chu Văn Đ, Chu Văn B, Lương Văn Th, về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Với nội dung vụ án như trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2019/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2019 của TAND huyện Lục Ng, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Chu Văn Th, Chu Văn B, Nông Văn T, Chu Văn C, Mạc Văn H, Chu Văn L, Chu Văn Đ, Chu Văn B, Lương Văn Th (Tên gọi khác Lương Văn B) phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Văn Th 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 10 (Mười) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để hành án, nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/2/2019 đến ngày 20/2/2019. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Văn B 10 (Mười) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/2/2019 đến ngày 20/2/2019. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt các bị cáo khác, phần xử lý vật chứng, phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/7/2019 bị cáo Chu Văn Th kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tại không giam giữ. Ngày 08/7/2019 bị cáo Nông Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Ngày 08/7/2019 bị cáo Chu Văn B kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo T trình bày: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bố mẹ già, 02 con còn nhỏ, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Bị cáo B trình bày: án sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng, bị cáo có nhân thân tốt, bố bị cáo được tặng thưởng huân huy chương, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già, con nhỏ, bị cáo thuộc diện hộ nghèo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc mẹ già, con nhỏ.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: án sơ thẩm xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Th và bị cáo T, xử y án sơ thẩm. Đối với bị cáo Chu Văn B: căn cứ nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy có đủ căn cứ cho bị cáo Bằng được hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Văn B, giữ nguyên mức hình phạt từ nhưng cho bị cáo B được hưởng án treo.

Các bị cáo không có tranh luận gì.

Các bị cáo Nông Văn T, Chu Văn B nói lời sau cùng: Bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo Bằng đề nghị xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Chu Văn Th, Nông Văn T, Chu Văn B đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

Về việc vắng mặt bị cáo Th có kháng cáo: bị cáo Chu Văn Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa tuy nhiên bị cáo vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm không có lý do, căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Thời gian khoảng 21 giờ ngày 14/02/2019, tại khu vườn vài thiêu của gia đình anh Lương Văn Tình ở thôn Dọc Đ, xã Biên S, huyện Lục Ng. Các bị cáo Chu Văn Th, Chu Văn B, Nông Văn T, Chu Văn, Mạc Văn H, Chu Văn L, Chu Văn Đ, Chu Văn B và Lương Văn Th đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Các bị can đánh bạc sát phạt nhau đến 22 giờ 37 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác của Công an huyện Lục Ng phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tiền, công cụ, dụng cụ sử

dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.210.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử các bị cáo Chu Văn Th, Nông Văn T, Chu Văn B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo và xin được giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Chu Văn Th, Nông Văn T, Chu Văn B thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự công cộng, gây mất trật tự xã hội, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng tới hạnh phúc và kinh tế cũng như sản xuất của nhiều gia đình, là cơ sở phát sinh nhiều tội phạm khác.

Đối với bị cáo Chu Văn Th là người trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền là 100.000 đồng và đứng ra sóc cái cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc nên bị cáo là người giữ vai trò chính.

Đối với bị cáo Nông Văn T là người trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền 270.000 đồng nên bị cáo giữ vai trò là đồng phạm tích cực tham gia đánh bạc với số tiền lớn. Về nhân thân của bị cáo Tám: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/HSST ngày 21/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ng tuyên phạt Nông Văn T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đến thời điểm phạm tội mới bị cáo đã được xóa án tích.

Do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo Th, T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cho các bị cáo nhận thấy lỗi lầm của mình, trở thành người công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội

Vì vậy, Hội đồng xét xử cần bác đơn kháng cáo của các bị cáo Chu Văn Th, Nông Văn T; giữ nguyên bản án sơ thẩm là đúng quy định và phù hợp pháp luật.

Đối với bị cáo Chu Văn B: Bị cáo Bằng được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, có nơi cư trú ổn định. Trong vụ án, bị cáo B chỉ giữ vai trò đồng phạm tham gia đánh bạc. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết buộc phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương có thời gian thử thách cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành con người tốt. Bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ phân tích trên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Văn B, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo để phù hợp với các quy định của pháp luật và tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho các bị cáo Chu Văn B, Nông Văn T vì thuộc hộ nghèo và cận nghèo.

Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Chu Văn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Chu Văn Th, Nông Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Văn B, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo Bằng hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Chu Văn Th. Xử phạt bị cáo Chu Văn Th 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Nông Văn T. Xử phạt bị cáo Nông Văn T 10 (Mười) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để hành án, nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/2/2019 đến ngày 20/2/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Chu Văn B. Xử phạt bị cáo Chu Văn B 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Chu Văn B cho UBND xã Biên S, huyện Lục Ng, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 21 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự phúc thẩm cho các bị cáo Chu Văn Th, Nông Văn T.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Chu Văn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện Lục Ng;
- Chi cục THAD huyện Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Dung

